TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **82**/2019/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 23 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1492/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Võ Thanh V**, sinh năm: 1991;
Địa chỉ: ấp 3, xã BL, huyện BC, Thành phố H.

- Bà **Trương Thị N**, sinh năm: 1991;
Địa chỉ: ấp 3, xã BL, huyện BC, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh V bà Trương Thị N thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 196/2013, quyển số 01/2013, do UBND phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/12/2013 không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Ông Võ Thanh V và bà Trương Thị N thỏa thuận giao con tên Võ Trương Thanh Đ, giới tính nam, sinh ngày 13/5/2014 cho bà N nuôi dưỡng, ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng vào ngày 10 tây hàng tháng cho đến khi trẻ Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 10/2/2019. Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[3]. Kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông V chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

[4]. Ông V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau này.

[5]. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

[7]. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Thanh V và bà Trương Thị N chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông V và bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006576 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông V và bà N đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thanh V bà Trương Thị N thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 196/2013, quyển số 01/2013, do UBND phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/12/2013 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Võ Thanh V và bà Trương Thị N thỏa thuận giao con tên Võ Trương Thanh Đ, giới tính nam, sinh ngày 13/5/2014 cho bà N nuôi dưỡng, ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng vào ngày 10 tây hàng tháng cho đến khi trẻ Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 10/2/2019. Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông V chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Ông V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ Thanh V và bà Trương Thị N chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông V và bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006576 ngày

21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông V và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện BC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Việt